

Số: /2022/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 5**

(Từ ngày / /2021 đến ngày / /2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/2/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 26/8/2020 của Bộ Tài chính quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BTC ngày 28/4/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; các Báo cáo thẩm tra: ...; các Báo cáo giải trình, tiếp thu: ...; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

(1) Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội (*Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo*)

(2) Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội (*Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo*).

(3) Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng (*Chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo*).

(4) Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 – 2025 (*Chi tiết theo Phụ lục 04 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày / /2022 và bãi bỏ quy định tại Biểu số 03 Phụ lục 03 (quy định nội dung và mức chi tổ chức kỳ thi nghề phổ thông) ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc

quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục 01

Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội gồm: Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông. Chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông; thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường; hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi.

II. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội.

III. Mức chi

1. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông

a) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban chấm thi tự luận quy định tại Biểu số 01 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

b) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Biểu số 01 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

2. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông

a) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban

chấm thi tự luận quy định tại Biểu số 02 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

b) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Biểu số 02 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

c) Tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông: 240.000 đồng/người/đợt chấm thi.

3. Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa

a) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban chấm thi tự luận quy định tại Biểu số 03 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

b) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Biểu số 03 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

4. Kỳ thi nghề phổ thông; Kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường

Nội dung chi, mức chi bằng nội dung chi, mức chi áp dụng đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Biểu số 02 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông) Phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố và quy định tại mục 2 nêu trên.

5. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi

a) Mức hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi: Bằng mức chi tiền công cho chức danh là cán bộ coi thi của Ban coi thi đối với các kỳ thi được HĐND thành phố Hà Nội quy định tại các Nghị quyết về mức chi các kỳ thi.

b) Chi tiền ở, đi lại trong nước, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có): Thực hiện bằng mức chi tiền ở, đi lại, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có) cho các thành viên tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi được quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính.

(Đối với cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi đã được thực hiện theo quy định nêu trên thì không được hưởng chế độ đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính).

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Các khoản chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Phụ lục 02

Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội.

II. Đối tượng áp dụng

Thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

III. Mức chi

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức họp lựa chọn sách giáo khoa	
a	Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, sao in tài liệu cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa	Thanh toán theo thực tế, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được giao
b	Chi giải khát giữa giờ	Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố
c	Chi tiền công họp của thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa	
	Chủ tịch Hội đồng	100.000 đồng/người/buổi
	Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng	75.000 đồng/người/buổi
2	Tiền công thực hiện nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn	25.000 đồng/người/tiết/môn học

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp Thành phố.

Phụ lục 03

Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng.

II. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. Nội dung và mức chi

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
A	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức			
A.1	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật			
I	Văn hóa, nghệ thuật quần chúng			
1	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; Hội thi tuyên truyền lưu động, tuyên truyền giới thiệu sách			
1.1	Cấp Thành phố tổ chức			
	Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể		10.000.000
		Cá nhân		6.000.000
	Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể		7.000.000
		Cá nhân		3.000.000
	Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể		5.000.000
		Cá nhân		2.000.000
	Giải Khuyến khích	Tập thể		3.000.000
		Cá nhân		1.000.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải phụ khác		Cá nhân	500.000
1.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
	Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể		5.000.000
		Cá nhân		3.000.000
	Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể		3.500.000
		Cá nhân		1.500.000
	Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể		2.500.000
		Cá nhân		1.000.000
	Giải Khuyến khích	Tập thể		1.500.000
		Cá nhân		500.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	250.000
1.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
	Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể		2.500.000
		Cá nhân		1.500.000
	Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể		1.800.000
		Cá nhân		800.000
	Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể		1.300.000
		Cá nhân		500.000
	Giải Khuyến khích	Tập thể		800.000
		Cá nhân		250.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	150.000
2	<i>Cuộc thi: sáng tác tranh, ảnh cổ động, thiết kế logo biểu trưng, cụm cổ động, trang trí trực quan (ánh sáng, cây hoa cây cảnh, tòa nhà, đường phố...), thiết kế, trưng bày triển lãm, sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (câu chuyện thông tin), tìm hiểu về di sản và các cuộc thi văn hóa nghệ thuật quần chúng khác</i>			
2.1	Cấp Thành phố tổ chức			
	Giải nhất	Tập thể		10.000.000
		Cá nhân		6.000.000
	Giải nhì	Tập thể		7.000.000
		Cá nhân		3.000.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải ba		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	2.000.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	3.000.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải phong trào		Cá nhân	500.000
2.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải nhì		Tập thể	3.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải ba		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	1.500.000
			Cá nhân	500.000
	Giải phong trào		Cá nhân	250.000
2.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải nhì		Tập thể	1.800.000
			Cá nhân	800.000
	Giải ba		Tập thể	1.300.000
			Cá nhân	500.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	800.000
			Cá nhân	250.000
	Giải phong trào		Cá nhân	150.000
II	Văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp			
1	Cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp			

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Huy chương vàng (Giải A)		Tập thể	20.000.000
			Cá nhân	12.000.000
	Huy chương bạc (Giải B)		Tập thể	10.000.000
			Cá nhân	6.000.000
	Huy chương đồng (Giải C)		Tập thể	7.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải Khuyến khích		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	2.000.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	1.000.000
A.2	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức			
I	Giải thi đấu thể thao quần chúng do khu vực, toàn quốc tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	1.500.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	1.000.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	800.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
II	Giải thi đấu thể thao quần chúng do Thành phố tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	450.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	350.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	250.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
III	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	350.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	250.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	200.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
IV	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	250.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	200.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	150.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
B	Chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng			
1	Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia thi đấu			

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 30 ngày)		đồng/người/ngày	130.000
	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 20 ngày)		đồng/người/ngày	100.000
2	Chế độ khi tham gia thi đấu các giải thi đấu thể thao cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo kế hoạch thi đấu và điều lệ giải)			Áp dụng nội dung chi, mức chi công tác phí của cán bộ, công chức quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, mục III - Phụ lục 03, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Phụ lục 04
Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia
bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội
giai đoạn 2022 – 2025

*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

II. Đối tượng áp dụng

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ trường hợp đóng theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều 8 Chương III Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH), đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội, là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2018; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi;
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Người lao động giúp việc gia đình;
- Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương;
- Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình;
- Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (trừ trường hợp người lao động đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu không quá 10 năm);
- Người tham gia khác.

(Đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025)

III. Mức hỗ trợ

Người tham gia BHXH tự nguyện được hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

- Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ nghèo.
- Hỗ trợ thêm 25% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ cận nghèo.
- Hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng khác.

(Mức hỗ trợ này ngoài mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện được quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ).

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp quận, huyện, thị xã.

V. Thời gian thực hiện: Từ 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 149 /BC-STP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền
đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa
bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp Hà Nội tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết và đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết

Việc dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 trình HĐND Thành phố ban hành là cần thiết nhằm thực hiện an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, tạo động lực, thói quen cho người dân tự nguyện tham gia bảo hiểm xã hội để đảm bảo cuộc sống khi về già.

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025

Đối tượng áp dụng của Nghị quyết gồm:

- Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội. Trừ trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đóng theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều 8 Chương III Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH.

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.



2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô tại Chi thị số 09 của Thành ủy Hà Nội; phù hợp với quy định tại Điều 58 Hiến pháp năm 2013 theo đó Nhà nước, xã hội đầu tư phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

Thẩm quyền ban hành và nội dung dự thảo phù hợp với quy định tại Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”; phù hợp với quy định khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ. Nội dung chính sách không bị trùng lặp với các chính sách an sinh đã ban hành của Thành phố.

Về mức hỗ trợ: đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất với Sở Tài chính để cân đối nguồn lực thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách của Thành phố.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua

Nội dung dự thảo phù hợp với phạm vi thẩm quyền được giao tại Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; phù hợp với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua tại văn bản số 106/HĐND-VHXXH ngày 07/6/2022 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

4. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa thể thức văn bản theo mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của

H.
U
PHC

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan soạn thảo lưu ý không sử dụng các ký hiệu gạch đầu dòng (-) trong văn bản quy phạm pháp luật.

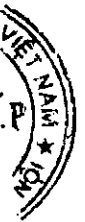
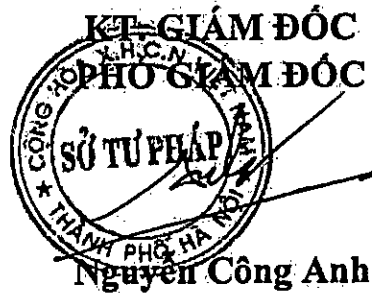
5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết gồm: Tờ trình; Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố; Bảng tổng hợp và các văn bản góp ý. Thành phần hồ sơ đầy đủ các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp nhận thấy việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Đ/c PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, VB PQ



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LIÊN SỞ: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
- TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/TTLS: GDĐT-TC

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1399/UBND-TH ngày 11/5/2022 về việc chuẩn bị nội dung trình ký hợp giữa năm 2022 của HĐND Thành phố, trong đó giao nhiệm vụ đối với các sở, ngành được giao chủ trì khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình UBND Thành phố, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố theo đúng thẩm quyền;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Công văn số 1009/STP - VBQP ngày 28/4/2022 của Sở Tư pháp Hà Nội về việc hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố;

Ngày 10/5/2022, Sở Tư pháp có Báo cáo số 112/BC-STP về việc thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; ngày 07/6/2022, HĐND Thành phố có Văn bản số 106/HĐND-VHXXH về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội”, gồm các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 69/2021/TT-BTC);

Công văn số 13287/BTC-HCSN ngày 22/11/2021 của Bộ Tài chính về việc nội dung, định mức chi tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 4843/BTC-HCSN ngày 27/5/2022 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính.

2. Sự cần thiết ban hành quy định

2.1. Đối với một số kỳ thi thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 69/2021/TT-BTC; Thông tư đã quy định nội dung chi nhưng chưa quy định về mức chi, cụ thể:

- Tại điểm c khoản 5 Điều 6 (quy định nội dung chi) quy định nội dung chi về tiền công cho người làm phách/chấm thi/phúc khảo/chấm thẩm định bài thi tự luận, bài thi trắc nghiệm, bài thi thực hành, bài thi nói, bài thi tin học; tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 8 (quy định về mức chi) chưa quy định mức chi tiền công Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm.

- Tại khoản 11 Điều 8 (quy định về mức chi) quy định mức tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi, thi chọn đội tuyển quốc gia (ngoài tiền công chấm thi) là 300.000 đồng/người/đợt chấm thi; chưa quy định mức chi tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông.

Ngày 22/11/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 13287/BTC-HCSN về việc nội dung, định mức chi tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông, trong đó tại điểm b mục 2 nêu: *Trường hợp thành phố Hà Nội thấy cần thiết ban hành các định mức chi khác ngoài quy định nêu tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính, trong đó có nội dung, định mức chi cho Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tham mưu báo cáo UBND thành phố Hà Nội trình HĐND thành phố Hà Nội quy định để thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

Do vậy cần thiết ban hành nội dung chi, mức chi cụ thể để làm căn cứ thực hiện.

2.2. Đối với một số kỳ thi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo do địa phương thực hiện nhưng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 69/2021/TT-BTC

Hiện nay, kỳ thi nghề phổ thông và kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường của Hà Nội cũng phải tổ chức theo quy chế thi tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung chi tương tự như các kỳ thi quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC nhưng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 69/2021/TT-BTC, cụ thể:

(1) Đối với kỳ thi nghề phổ thông:

Chương trình học nghề phổ thông là chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho học sinh học tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông. Sau khi kết thúc khóa học, đối với các học sinh có nguyện vọng đăng ký dự thi, Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thi và cấp Giấy chứng nhận nghề phổ thông. Nội dung chi, mức chi đối với kỳ thi này đang được thực hiện theo Biểu số 03 (quy định nội dung và mức chi tổ chức kỳ thi nghề phổ thông) - Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố (ban hành trên cơ sở Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực). Đến nay, Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

Do vậy cần thiết ban hành nội dung chi, mức chi để làm căn cứ thực hiện (để thay thế Biểu số 03 quy định nội dung và mức chi tổ chức kỳ thi nghề phổ thông - Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố).

(2) Đối với kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường:

- Ngày 26/02/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 689/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thi và xét tốt nghiệp chương trình song ngữ, chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông kể từ năm học 2017-2018 trong đó nêu: *Các Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch thi tốt nghiệp: Tổ chức ra đề thi các môn tiếng Pháp, môn Toán bằng tiếng Pháp; coi thi; chấm thi và xét tốt nghiệp chương trình song ngữ, chương trình tăng cường tiếng Pháp cho học sinh lớp 9 theo chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp trung học cơ sở hiện hành. Cụ thể như sau: Môn tiếng Pháp: Bài thi gồm các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, diễn đạt viết và kiến thức ngôn ngữ. Hình thức thi viết; thời gian làm bài: 120 phút (kể cả thời gian nghe băng); Môn Toán bằng tiếng Pháp: Bài thi gồm phần số học, đại số và hình học. Hình thức thi viết; thời gian làm bài: 90 phút;*

Hiện nay, toàn Thành phố có 08 trường trung học cơ sở công lập có học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, bao gồm: Trường Trung học cơ sở Giảng Võ (quận Ba Đình), Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn (quận Cầu Giấy), Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ (quận Đống Đa), Trường Trung học cơ sở Trưng Nhị (quận Hai Bà Trưng), Trường Trung học cơ sở Trưng Vương và Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên (quận Hoàn Kiếm), Trường Trung học cơ sở Chu Văn An (quận Tây Hồ), Trường Trung học cơ sở Đoàn Thị Điểm (quận Nam Từ Liêm).

- Ngày 14/6/2019, Quốc hội ban hành Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Vì vậy, để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành, ngày 03/6/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1563/SGDDĐT-QLT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến về căn cứ pháp lý của Kỳ thi tốt nghiệp song ngữ tiếng Pháp cấp trung học cơ sở.

Để đảm bảo tiến độ, hồ sơ trình UBND Thành phố, HĐND Thành phố, trước mắt

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị trình nội dung chi, mức chi đối với kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường để làm cơ sở triển khai, thực hiện. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm cập nhật ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung này trước khi trình HĐND Thành phố.

(3) Đối với nội dung chi hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi:

- Ngày 13/10/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 23/2016/TT-BGDĐT quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi (Thông tư số 23/2016/TT-BGDĐT), trong đó:

Tại khoản 2 Điều 20, quy định: *“Lực lượng tham gia đoàn thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo là thanh tra viên, công chức thuộc cơ quan thanh tra sở; trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở, Chánh thanh tra Sở trưng tập cộng tác viên thanh tra là công chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; cộng tác viên thanh tra giáo dục của Sở”*.

Tại Điều 23 kinh phí hoạt động thanh tra các kỳ thi:

“1. Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đoàn thanh tra, cán bộ thanh tra độc lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đoàn thanh tra, cán bộ thanh tra độc lập do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

3. Hiệu trưởng đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đoàn thanh tra do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

4. Kinh phí trưng tập cộng tác viên thanh tra thực hiện theo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành”.

Tuy nhiên, sau khi rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và Thành phố chưa có quy định về kinh phí trưng tập cộng tác viên thanh tra khi tham gia công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi (các đối tượng trưng tập chủ yếu là cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục công lập của Thành phố).

- Ngày 27/5/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 4843/BTC-HCSN về việc thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính; trong đó tại mục 2 nêu: *Trường hợp các địa phương xét thấy cần thiết quy định về nội dung, mức chi cho các thành viên tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngoài các chế độ đã quy định tại khoản 6 Điều 6, khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC “4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, HĐND cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”*.

Do vậy, cần thiết ban hành nội dung chi hỗ trợ nêu trên làm cơ sở, triển khai, thực hiện nhằm đảm bảo sự công bằng và chế độ cho các cán bộ, giáo viên là cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác kiểm tra, thanh tra các kỳ thi.

3. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ *"Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: Các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ"*.

Thẩm quyền quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội do HĐND Thành phố quyết định.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

Nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội được xây dựng phù hợp với các quy định về nội dung chi, mức chi đã được quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC, kế thừa tỷ lệ mức chi các công việc, chức danh đang thực hiện được quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để xây dựng mức chi cụ thể cho từng công việc, chức danh; cụ thể như sau:

1. Đối với nội dung chi, mức chi tiền công Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; Tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông:

- Mức chi tiền công các thành viên Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm bằng mức chi các thành viên Ban chấm thi tự luận, Ban phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố.

Lý do đề xuất: Các thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm phải thực hiện các nội dung công việc tương tự như Ban chấm thi tự luận, Ban phúc khảo bài thi tự luận.

- Mức chi tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông bằng 80% mức chi đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quy định tại khoản 11 (300.000 đồng/người/đợt chấm thi) Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

Lý do đề xuất: Đây là kỳ thi cấp Thành phố, mức chi các thành viên của các

Ban/Hội đồng đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông đã được quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố bằng 80% mức chi các thành viên của các Ban/Hội đồng đối với kỳ thi mức chi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, nên đề xuất mức chi bằng 80% mức chi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

2. Đối với nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông:

Mức chi bằng mức chi áp dụng đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Phụ lục số 07 (quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội) ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố và quy định tại mục 1 nêu trên.

Lý do đề xuất: Kỳ thi nghề phổ thông và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông cùng là kỳ thi cấp Thành phố, đề xuất áp dụng cùng một mức chi.

3. Đối với nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường:

Mức chi bằng mức chi áp dụng đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Phụ lục số 07 (quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội) ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố và quy định tại mục 1 nêu trên.

Lý do đề xuất: Kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông cùng là kỳ thi cấp Thành phố, đề xuất áp dụng cùng một mức chi.

4. Đối với nội dung chi, mức chi hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi:

Mức chi hỗ trợ cộng tác viên thanh tra làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi bằng mức chi cho cán bộ coi thi của Ban coi thi gồm: tiền công và tiền ở, đi lại, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có) quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các Nghị quyết của HĐND Thành phố về mức chi các kỳ thi.

Lý do đề xuất: Kế thừa quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND, đề xuất mức hỗ trợ bằng mức chi cho cán bộ coi thi của Ban coi thi đối với các kỳ thi được HĐND thành phố Hà Nội quy định tại các Nghị quyết về mức chi các kỳ thi.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội gồm: Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung

học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông. Chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông; thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường; hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trung tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội.

2. Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội

a) Đối với nội dung chi, mức chi tiền công Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; Tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông:

- Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã: *Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban chấm thi tự luận quy định tại Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố.*

- Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã: *Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Phụ lục 07 (quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội) ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố.*

- Tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông: 240.000 đồng/người/đợt chấm thi.

b) Đối với nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông

Mức chi bằng mức chi đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Biểu số 02 - Phụ lục 07 (quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội) ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố và quy định tại điểm a nêu trên.

c) Đối với nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường

Mức chi bằng mức chi đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Biểu số 02 - Phụ lục 07 (quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội) ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố và quy định tại điểm a nêu trên.

d) Đối với nội dung chi, mức chi hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi

- Hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi: *Mức chi bằng mức chi tiền công cho chức danh là cán bộ coi thi của Ban coi thi đối với các kỳ thi được HĐND thành phố Hà Nội quy định tại các Nghị quyết về mức chi các kỳ thi.*

- Chi tiền ở, đi lại trong nước, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có): *Thực hiện bằng mức chi tiền ở, đi lại, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có) cho các thành viên tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi được quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính.*

(Đối với cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi đã được thực hiện theo quy định nêu trên thì không được hưởng chế độ đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính).

3. Kinh phí và nguồn kinh phí

a) Kinh phí: Tổng kinh phí dự kiến 27,9 tỷ đồng/năm, gồm:

- Tiền công Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; Tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông: *Khoảng 2 tỷ đồng/năm;*

- Kỳ thi nghề phổ thông: *Khoảng 17 tỷ đồng/năm;*

- Kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường: *Khoảng 0,4 tỷ đồng/năm;*

- Hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi: *Khoảng 8,5 tỷ đồng/năm.*

b) Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách nhà nước: Các khoản chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Tổ chức thực hiện

a) Các nội dung và mức chi quy định tại Biểu số 03 Phụ lục 03 quy định nội dung và mức chi tổ chức kỳ thi nghề phổ thông ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết mới của HĐND Thành phố có hiệu lực thi hành;

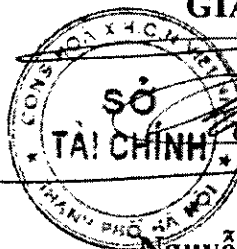
b) Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của các cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c) Trong thời gian thực hiện Nghị quyết, trường hợp Trung ương có văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế dẫn tới Nghị quyết của HĐND Thành phố không còn phù hợp, UBND Thành phố có trách nhiệm báo cáo, trình HĐND Thành phố điều chỉnh theo đúng quy định.

(Gửi kèm dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố về dự thảo Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

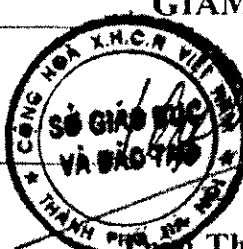
Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tờ trình kính báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố. *[Chữ ký]*

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Lưu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Phó Chủ tịch thường trực
UBND Thành phố Lê Hồng Sơn;
- Đ/c PCT UBND Thành phố:
Chữ Xuân Dũng; Hà Minh Hải;
- Lưu: GĐĐT, TC.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 146 /BC-STP

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp Hà Nội tiến hành thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định **nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội**. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Để có cơ sở pháp lý đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo do địa phương thực hiện, việc đề nghị xây dựng Nghị quyết là cần thiết.

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội gồm: Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông. Chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông; thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường; hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trung tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi.

Đối tượng áp dụng của Nghị quyết là các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội.

Đối tượng áp dụng phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.



2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

- Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo Chương trình 06/Ctr-TU của Thành ủy; phù hợp với nội dung cơ bản của Hiến pháp về phát triển giáo dục quy định tại Điều 61 của Hiến pháp, theo đó phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

- Thẩm quyền ban hành và nội dung dự thảo phù hợp với quy định tại Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

- Về các mức chi cụ thể: đề nghị cơ quan đề xuất chính sách thống nhất với Sở Tài chính về mức chi để đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện phù hợp với khả năng ngân sách của Thành phố trong giai đoạn hiện nay.

- Đối với nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông và nội dung chi, mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, mức chi được quy định “bằng mức chi đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Biểu số 02 - Phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố và quy định tại điểm a nêu trên”.

Trong khi đó tại điểm a khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định mức chi dẫn chiếu theo Phụ lục 07 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND (gồm cả 2 Phụ lục) và mức chi tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông: 240.000 đồng/người/đợt chấm thi.

Như vậy, quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là chưa rõ ràng và không logic. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung trên.

X.H.C.A

TƯ PH

PHỔ HI

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua và được Thường trực hội đồng nhân dân chấp thuận tại văn bản số 106 /HĐND-VHXXH ngày 07/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản:

Thể thức văn bản theo mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan soạn thảo lưu ý không sử dụng các ký hiệu gạch đầu dòng (-) trong văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo bao gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy trình, trình tự các bước xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp thống nhất việc hồ sơ dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tổng hợp báo cáo UBND Thành phố. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Đ/c PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, VBQP



TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi
cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở
và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1399/UBND-TH ngày 11/5/2022 về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND Thành phố, trong đó giao nhiệm vụ đối với các sở, ban, ngành khẩn trương xây dựng và hoàn thiện các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND Thành phố theo lĩnh vực được phân công.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020. Công văn số 1009/STP-VBPQ ngày 28/4/2022 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố.

Ngày 07/6/2022, Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 106/HĐND-VHXX về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội”, gồm các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 26/8/2020 của Bộ Tài chính quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 29/2021/TT-BTC ngày 28/4/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính về việc nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 686/BGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2022 về việc lựa chọn sách giáo khoa chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023.

2. Sự cần thiết ban hành quy định

Thực hiện chủ trương đổi mới sách giáo khoa phổ thông, ngày 26/8/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT), trong đó tại khoản 6 Điều 10 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa*”.

Ngày 21/02/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 1671/BTC-HCSN về việc nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; trong Bộ Tài chính có ý kiến như sau: *Căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và thực tế yêu cầu công việc phát sinh ở địa phương, trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông của địa phương và bố trí nguồn ngân sách địa phương để triển khai theo quy định.*

Hiện nay thành phố Hà Nội chưa có quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội. Để triển khai thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và có cơ sở pháp lý đảm bảo kinh phí cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội. Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội”.

3. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ “*Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: Các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”.

Thẩm quyền quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội sẽ do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

Nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- Tham khảo các nội dung, mức chi đã được quy định tại Thông tư số 29/2021/TT-BTC.

- Các nội dung chi, mức chi phù hợp với yêu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội.

1.2. Đối tượng áp dụng

Thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

2. Quy định nội dung chi, mức chi

2.1. Nội dung chi: Vận dụng các nội dung chi quy định tại Thông tư số 29/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2.2. Mức chi: Việc lựa chọn sách giáo khoa là công việc mới đòi hỏi thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa phải đầu tư nhiều thời gian nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa theo tiêu chí lựa chọn cho phù hợp với quy định mới. Tuy nhiên, do mức độ tính chất công việc lựa chọn sách giáo khoa đơn giản hơn so với công việc thẩm định sách giáo khoa và lựa chọn trên cơ sở danh mục sách giáo khoa đã được Hội đồng thẩm định. Vì vậy, liên Sở đề xuất mức chi đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa bằng 50% mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 29/2021/TT-BTC.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

3.1. Kinh phí: Dự kiến kinh phí chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội mỗi năm khoảng 1.368 triệu đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu đồng).

3.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội do ngân sách cấp Thành phố đảm bảo.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành có hiệu lực thi hành.

5. Tổ chức thực hiện

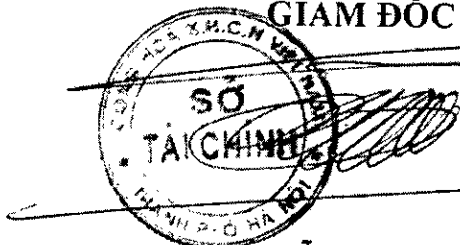
Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của các cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong thời gian thực hiện Nghị quyết, trường hợp Trung ương có văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế dẫn tới Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố không còn phù hợp, Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan báo cáo, trình Thành phố điều chỉnh theo đúng quy định.

(Gửi kèm dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố. /

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Lưu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC



Thế Cường

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
Chữ Xuân Dũng, Hà Minh Hải;
- Lưu: GDDT, TC.

PHỤ LỤC

Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Tờ trình số 1640 /TTrLS:GDĐT-TC ngày 10/6/2022 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính)

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức họp lựa chọn sách giáo khoa	
a	Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, sao in tài liệu cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa	Thanh toán theo thực tế, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được giao
b	Chi giải khát giữa giờ	Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố (Phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội)
c	Chi tiền công họp của thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa	
	Chủ tịch Hội đồng	100.000 đồng/người/buổi
	Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng	75.000 đồng/người/buổi
2	Tiền công thực hiện nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn	25.000 đồng/người/tiết/môn học

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 147 /BC-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp Hà Nội tiến hành thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Để có cơ sở pháp lý đảm bảo kinh phí thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhằm triển khai thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDDT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; việc dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội trình HĐND Thành phố ban hành là cần thiết.

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội.

Đối tượng áp dụng của Nghị quyết là thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng. Đối tượng áp dụng phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo Chương trình 06/Ctr-TU của Thành ủy; phù hợp với nội dung cơ bản của Hiến pháp về



phát triển giáo dục quy định tại Điều 61 của Hiến pháp, theo đó phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Thẩm quyền ban hành và nội dung dự thảo phù hợp với quy định tại Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Về các mức chi cụ thể: đề nghị cơ quan đề xuất chính sách thống nhất với Sở Tài chính về mức chi để đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện phù hợp với khả năng ngân sách của Thành phố trong giai đoạn hiện nay.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua và được Thường trực hội đồng nhân dân chấp thuận tại văn bản số 106/HĐND-VHXXH ngày 07/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản:

Thể thức văn bản theo mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

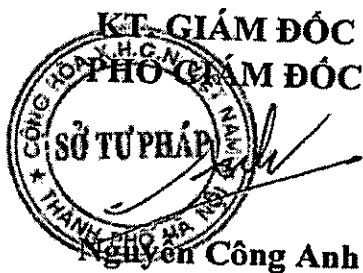
Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo bao gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy trình, trình tự các bước xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp thống nhất việc hồ sơ dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.



Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tổng hợp báo cáo UBND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Đ/c PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, VBQP



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**LIÊN SỞ: VĂN HOÁ THỂ
THAO - TÀI CHÍNH**

Số: 325 /TTrLS: VH TT- TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cơ quan: Sở Văn hóa và
Thể thao Hà Nội
Email:
vanthu_sovhtt@hanoi.gov.

Thời gian ký: 08.06.2022
16:08:38 +07:00

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức
tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật;
lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức
và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao
quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ chương trình kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND Thành phố về việc thông qua các Nghị quyết về một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

Căn cứ Công văn số 89/HĐND-VHXX ngày 25/5/2022 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND Thành phố trình tại kỳ họp HĐND Thành phố, trong đó Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến: *Thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố “Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do thành phố Hà Nội tổ chức và chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng”.*

Sau khi nghiên cứu, rà soát, Liên sở: Văn hóa và Thể thao - Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

Hàng năm, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng và chuyên nghiệp, cuộc thi sáng tác tuyên truyền lưu động; trang trí, cổ động trực quan trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao quần chúng. Thông qua các hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng và chuyên nghiệp, cuộc thi sáng tác tuyên truyền lưu động; trang trí, cổ động trực quan nhiều tác phẩm tranh, ảnh tuyên truyền cổ động trực quan xuất sắc, có giá trị thẩm mỹ cao, được sử dụng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Thành phố đã lựa chọn những cá nhân, các đơn vị tiêu biểu tham gia và đã đạt giải cao trong các kỳ Hội thi hội diễn khu vực, toàn quốc. Đồng thời thông qua các giải thi đấu thể thao quần chúng đã phát hiện ra nhiều vận động viên có tiềm năng bổ sung vào đội tuyển thể thao quần chúng của Thành phố tham gia các giải thể thao phong trào quy mô khu vực và toàn quốc.

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền hạn: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên"*.

Do vậy, việc trình ban hành Nghị quyết quy định về mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT:

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

2. Quan điểm chỉ đạo: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật thi đua khen thưởng, các quy định về tổ chức các cuộc thi, về thi đua, khen thưởng của Trung ương và Thành phố và phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bước 1: Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng Tờ trình, báo cáo đánh giá tác động gửi UBND Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do thành phố Hà Nội tổ chức và chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng cấp thành phố, khu vực, toàn quốc.

2. Bước 2: Sở Văn hóa và Thể thao đã có công văn xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đăng tải đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố và xin ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do thành phố Hà Nội tổ chức và chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng cấp thành phố, khu vực, toàn quốc. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Văn hóa và Thể thao đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, báo cáo UBND Thành phố.

3. Bước 3: Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do thành phố Hà Nội tổ chức và chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng cấp thành phố, khu vực, toàn quốc.

4. Bước 4: Sau khi Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, Liên Sở: Văn hóa và Thể thao – Tài chính đã rà soát, hoàn thiện Tờ trình báo cáo UBND Thành phố về dự thảo Nghị quyết.

5. Bước 5: Sở Văn hóa và Thể thao đã có công văn xin ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các đơn vị có liên quan và đăng toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

6. Bước 6: Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Văn hóa và Thể thao đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và thống nhất với Sở Tài chính dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc, báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp về dự thảo và có công văn gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

7. Bước 7: Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Sở Tài chính chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo quy định.

8. Bước 8: Sở Văn hóa và Thể thao gửi Sở Tài chính tổng hợp chung trong Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố theo Thông báo số 1399/UBND-TH ngày 11/5/2022 của UBND Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc, gồm 2 Điều, nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1: Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc.

+ Phạm vi điều chỉnh.

+ Đối tượng áp dụng.

+ Quy định cụ thể nội dung, mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc.

- Điều 2: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Căn cứ pháp lý:

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật thi đua, khen thưởng;

Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;

Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a. Phạm vi điều chỉnh: quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc.

b. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Nguyên tắc xây dựng:

- Xây dựng nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí theo các nội dung chi, mức chi có tính chất tương tự đã được quy định tại các văn bản của Trung ương và Thành phố.

- Các mức chi phù hợp yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách.

2.4. Quy định nội dung chi, mức chi:

(1) Đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật:

Mức tiền thưởng đối với giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật: đề xuất áp dụng mức chi theo biểu số 02 - Phụ lục 04 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố.

(2) Đối với lĩnh vực thể thao quần chúng:

(2.1) Mức tiền thưởng đối với giải thưởng các giải thi đấu thể thao quần chúng do khu vực, toàn quốc tổ chức:

- Đối với giải cá nhân: đề xuất mức chi 1.500.000 đồng/huy chương vàng/vận động viên (tương đương mức tiền thưởng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương được tặng bằng - 1 lần mức lương cơ sở theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng).

- Đối với tập thể: đề xuất mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân (vận dụng nguyên tắc thưởng giữa giải cá nhân và giải tập thể quy định tại mục VIII, phụ lục 7, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố: quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội).

(2.2) Mức tiền thưởng đối với giải thưởng các giải thi đấu thể thao quần chúng do thành phố Hà Nội tổ chức:

- Đối với giải cá nhân: đề xuất mức chi: 450.000 đồng/huy chương vàng (tương đương mức tiền thưởng giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh - 0,3 lần mức lương cơ sở theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng). Do số lượng giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố được tổ chức hàng năm khoảng 50 giải, cơ cấu giải thưởng thể thao quần chúng nhiều, nhằm động viên khích lệ phong trào tập luyện thể thao của người dân dẫn đến số lượng giải thưởng rất lớn, việc đề xuất mức tiền thưởng đối với huy chương vàng giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố là 450.000 đồng là phù hợp với thực tiễn.

- Đối với tập thể: đề xuất mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân (vận dụng nguyên tắc thưởng giữa giải cá nhân và giải tập thể quy định tại mục VIII, phụ lục 7, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố: quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội).

(2.3) Mức tiền thưởng đối với giải thưởng các giải thi đấu thể thao quần chúng do quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn tổ chức:

Căn cứ vào quy mô, tính chất phức tạp, chất lượng chuyên môn của các giải thi đấu thể thao các cấp (Thành phố, huyện, xã) quyết định tổ chức, đề xuất

mức tiền thưởng đối với các giải thể thao quần chúng do quận, huyện, thị xã tổ chức bằng khoảng 70% mức thưởng các giải thể thao cấp Thành phố; xã phường, thị trấn tổ chức bằng khoảng 50% mức thưởng các giải thể thao cấp Thành phố.

(2.4) Chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc:

Đội tuyển thể thao quần chúng cấp Thành phố được thành lập trên cơ sở tuyển chọn các vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố. Tương đương quy trình tuyển chọn vận động viên cho đội tuyển năng khiếu cấp Thành phố thông qua các giải học sinh, các môn thể thao hè do Thành phố tổ chức. Vì vậy, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất:

- Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp khu vực, toàn quốc: áp dụng mức chi bằng chế độ dinh dưỡng của đội tuyển năng khiếu các cấp (mức thấp nhất) theo phụ lục 04, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố quy định chi tiết mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao của thành phố Hà Nội. Thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 30 ngày.

- Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng Thành phố: áp dụng mức chi bằng 70% chế độ dinh dưỡng của đội tuyển năng khiếu các cấp (mức thấp nhất) theo phụ lục 04, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố quy định chi tiết mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao của thành phố Hà Nội. Thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 20 ngày.

- Chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp khu vực, toàn quốc: áp dụng nội dung chi, mức chi công tác phí của cán bộ, công chức quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, mục III - Phụ lục 03, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố: quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội. Thời gian hưởng chế độ căn cứ theo kế hoạch thi đấu và điều lệ giải.

(có phụ lục chi tiết đính kèm)

2.4. Nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí

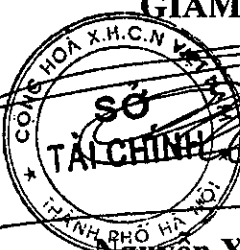
a. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b. Dự kiến kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện năm 2022 là: 8.300 triệu đồng, trong đó: cấp Thành phố là: 4.200 triệu đồng; cấp quận, huyện, thị xã: 2.000 triệu đồng; cấp xã, phường, thị trấn: 2.100 triệu đồng.

(Liên sở kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố).

Liên sở: Văn hoá và Thể thao - Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

SỞ TÀI CHÍNH GIÁM ĐỐC  Nguyễn Xuân Lưu	SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO GIÁM ĐỐC  Đỗ Đình Hồng
--	--

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính
- BGĐ Sở VH TT
- Lưu: VH TT, TC

PHỤ LỤC

Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc

(Kèm theo Tờ trình liên số **325** /TTr-LS: VH-TT-TC ngày **8** tháng **6** năm 2022 của
liên sở: Văn hóa và Thể thao – Tài chính)

STT	Nội dung	Mức giải		Đề xuất của liên sở	
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
A	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức				
A.1	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật				
I	Văn hóa, nghệ thuật quần chúng				
1	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; Hội thi tuyên truyền lưu động, tuyên truyền giới thiệu sách				Áp dụng mức chi giải thưởng quy định tại Biểu 02 Phụ lục 04 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND TP về việc quy định mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố
1.1	Cấp Thành phố tổ chức				
		Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể	10.000.000	Tương đương mức chi giải nhất
			Cá nhân	6.000.000	
		Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể	7.000.000	Tương đương mức chi giải nhì
			Cá nhân	3.000.000	
		Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể	5.000.000	Tương đương mức chi giải ba
			Cá nhân	2.000.000	
		Giải Khuyến khích	Tập thể	3.000.000	
			Cá nhân	1.000.000	
		Giải phụ khác	Cá nhân	500.000	
1.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức				
		Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể	5.000.000	Tương đương mức chi giải nhất
			Cá nhân	3.000.000	
		Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể	3.500.000	Tương đương mức chi giải nhì
			Cá nhân	1.500.000	
		Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể	2.500.000	Tương đương mức chi giải ba
			Cá nhân	1.000.000	
		Giải Khuyến khích	Tập thể	1.500.000	
			Cá nhân	500.000	
		Giải phụ khác	Cá nhân	250.000	
1.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức				
		Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể	2.500.000	Tương đương mức chi giải nhất
			Cá nhân	1.500.000	
		Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể	1.750.000	Tương đương mức chi giải nhì
			Cá nhân	750.000	
		Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể	1.250.000	Tương đương mức chi giải ba
			Cá nhân	500.000	
		Giải Khuyến khích	Tập thể	750.000	
			Cá nhân	250.000	
		Giải phụ khác	Cá nhân	125.000	
2	Cuộc thi: sáng tác tranh, ảnh cổ động, thiết kế logo biểu trưng, cụm cổ động, trang trí trực quan (ánh sáng, cây hoa cây cảnh, tòa nhà, đường phố...), thiết kế, trưng bày triển lãm, sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (câu chuyện thông tin), tìm hiểu về di sản và các cuộc thi văn hóa nghệ thuật quần chúng khác				Áp dụng mức chi giải thưởng quy định tại Biểu 02 Phụ lục 04 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND TP về việc quy định mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố
2.1	Cấp Thành phố tổ chức				
		Giải nhất	Tập thể	10.000.000	Tương đương mức chi giải nhất
			Cá nhân	6.000.000	
		Giải nhì	Tập thể	7.000.000	Tương đương mức chi giải nhì
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải ba	Tập thể	5.000.000	Tương đương mức chi giải ba
			Cá nhân	2.000.000	
		Giải khuyến khích	Tập thể	3.000.000	
			Cá nhân	1.000.000	
		Giải phong trào	Cá nhân	500.000	Tương đương mức chi giải phụ
2.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức				
		Giải nhất	Tập thể	5.000.000	Tương đương mức chi giải nhất
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải nhì	Tập thể	3.500.000	Tương đương mức chi giải nhì
			Cá nhân	1.500.000	

STT	Nội dung	Mức giải		Đề xuất của liên sở	
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
		Giải ba	Tập thể	2.500.000	
			Cá nhân	1.000.000	Tương đương mức chi giải ba
		Giải khuyến khích	Tập thể	1.500.000	
			Cá nhân	500.000	
		Giải phong trào	Cá nhân	250.000	Tương đương mức chi giải phụ
2.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Giải nhất	Tập thể	2.500.000	
			Cá nhân	1.500.000	Tương đương mức chi giải nhất
		Giải nhì	Tập thể	1.750.000	
			Cá nhân	750.000	Tương đương mức chi giải nhì
		Giải ba	Tập thể	1.250.000	
			Cá nhân	500.000	Tương đương mức chi giải ba
		Giải khuyến khích	Tập thể	750.000	
			Cá nhân	250.000	
		Giải phong trào	Cá nhân	125.000	Tương đương mức chi giải phụ
II	Văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp				
I	Cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp				Áp dụng mức chi giải thưởng quy định tại Biểu 02 Phụ lục 04 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND TP quy định mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố
		Huy chương vàng (Giải A)	Tập thể	20.000.000	
			Cá nhân	12.000.000	Tương đương mức chi giải đặc biệt
		Huy chương bạc (Giải B)	Tập thể	10.000.000	
			Cá nhân	6.000.000	Tương đương mức chi giải nhất
		Huy chương đồng (Giải C)	Tập thể	7.000.000	
			Cá nhân	3.000.000	Tương đương mức chi giải nhì
		Giải Khuyến khích	Tập thể	5.000.000	
			Cá nhân	2.000.000	Tương đương mức chi giải ba
		Giải phụ khác	Cá nhân	1.000.000	Tương đương mức chi giải khuyến khích
A.2	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức				
I	Giải thi đấu thể thao quần chúng do khu vực, toàn quốc tổ chức				
1	Giải cá nhân				
		Huy chương vàng	Cá nhân	1.500.000	Tương đương mức tiền thưởng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương được tặng bằng: 1 lần mức lương cơ sở (quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng)
		Huy chương bạc	Cá nhân	1.000.000	Mức chi bằng khoảng 70% huy chương vàng
		Huy chương đồng	Cá nhân	750.000	Mức chi bằng khoảng 50% huy chương vàng
2	Giải tập thể		Tập thể		Vận dụng nguyên tắc thưởng giữa giải cá nhân và giải tập thể quy định tại mục VIII, phụ lục 7, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về việc quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội
II	Giải thi đấu thể thao quần chúng do Thành phố tổ chức				
1	Giải cá nhân				
		Huy chương vàng	Cá nhân	450.000	Tương đương mức tiền thưởng giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh - 0,3 lần mức lương cơ sở (quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng)
		Huy chương bạc	Cá nhân	350.000	Mức chi bằng khoảng 70% huy chương vàng
		Huy chương đồng	Cá nhân	250.000	Mức chi bằng khoảng 50% huy chương vàng

STT	Nội dung	Mức giải		Đề xuất của liên sở	
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân	Vận dụng nguyên tắc thưởng giữa giải cá nhân và giải tập thể quy định tại mục VIII, phụ lục 7, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về việc quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội
III	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quận, huyện, thị xã tổ chức				Mức chi bằng khoảng 70% mức chi cấp Thành phố
1	Giải cá nhân				
		Huy chương vàng	Cá nhân	350.000	
		Huy chương bạc	Cá nhân	250.000	
		Huy chương đồng	Cá nhân	200.000	
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân	Vận dụng nguyên tắc thưởng giữa giải cá nhân và giải tập thể quy định tại mục VIII, phụ lục 7, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về việc quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội
IV	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp xã, phường, thị trấn tổ chức				Mức chi bằng khoảng 50% mức chi cấp Thành phố
1	Giải cá nhân				
		Huy chương vàng	Cá nhân	250.000	
		Huy chương bạc	Cá nhân	200.000	
		Huy chương đồng	Cá nhân	150.000	
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân	Vận dụng nguyên tắc thưởng giữa giải cá nhân và giải tập thể quy định tại mục VIII, phụ lục 7, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về việc quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội
B	Chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc				
I	Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia thi đấu				
	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ tối đa không quá 30 ngày)	đồng/người/ngày		130.000	áp dụng mức chi bằng chế độ dinh dưỡng của đội tuyển năng khiếu các cấp (mức thấp nhất) theo phụ lục 04, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND Thành phố Hà Nội ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố quy định chi tiết mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của thành phố Hà Nội. Thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn
	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố (thời gian hưởng chế độ tối đa không quá 20 ngày)	đồng/người/ngày		90.000	mức chi bằng khoảng 70% so với giải cấp khu vực, toàn quốc. Thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn
2	Chế độ khi tham gia thi đấu các giải thi đấu thể thao cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo kế hoạch thi đấu và điều lệ giải)			áp dụng nội dung chi, mức chi công tác phí của cán bộ, công chức quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, mục III - Phụ lục 03, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *137* /BC-STP

Hà Nội, ngày *09* tháng *6* năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng cấp thành phố, khu vực, toàn quốc

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp Hà Nội tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết và đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết

Để kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên, khích lệ những cá nhân tập thể có thành tựu trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và thể thao quần chúng góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Nội đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô và đất nước, việc dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành là cần thiết

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do Thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng cấp Thành phố, khu vực, toàn quốc.

Đối tượng áp dụng Nghị quyết là các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Để đảm bảo sự thống nhất giữa quy định về phạm vi điều chỉnh với các nội dung chi cụ thể quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết (có cả cấp thành phố, cấp huyện và cấp xã tổ chức) và đối tượng áp dụng của Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa lại phạm vi điều chỉnh và tên gọi Nghị quyết như sau: Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật,



lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ hỗ trợ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh; phù hợp với quy định tại Điều 41 và Điều 60 Hiến pháp năm 2013 về chính sách phát triển văn hóa và đảm bảo quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa của con người

Thẩm quyền ban hành và nội dung dự thảo phù hợp với quy định tại Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”

Về các mức chi tiền thưởng cụ thể: Liên Sở Văn hóa, Thể thao và Tài chính đã thống nhất đề xuất tại Tờ trình liên sở số 325/TTrLS: VH-TT-TC ngày 08/6/2022.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua

Nội dung dự thảo phù hợp với phạm vi thẩm quyền được giao tại Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; phù hợp với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua tại văn bản số 89/HĐND-VHXXH ngày 25/5/2022 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố trình tại kỳ họp giữa năm 2022.

4. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa thể thức văn bản theo mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi,

K.H.C

TƯ PH

PHỐ V

bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan soạn thảo lưu ý không sử dụng các chữ viết tắt khi chỉ sử dụng một lần trong văn bản.

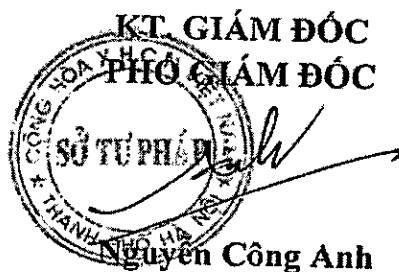
5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết gồm: Tờ trình; Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố; Bảng tổng hợp và các văn bản góp ý. Thành phần hồ sơ đầy đủ các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp nhận thấy việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi Sở Văn hóa và Thể thao. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Đ/c PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, VBQP



Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Đồng chí Hà Minh Hải
Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022; Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của thành phố Hà Nội và chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 1666/UBND-TH ngày 31/5/2022 về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND Thành phố.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và tiếp thu ý kiến của các đại biểu tại phiên họp UBND Thành phố thường kỳ tháng 6 năm 2022 (ngày 16/6/2022), Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Hà Nội và các đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện các báo cáo trình Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ và HĐND Thành phố, gồm:

- (1) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022.
- (2) Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

Kính báo cáo Đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, phê duyệt./.

Kính thư,



Nguyễn Xuân Lưu
Giám đốc Sở Tài chính

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020;

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30/11/2021 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 106/HĐND-VHXXH ngày 07/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022;

Căn cứ Báo cáo số 149/BC-STP ngày 14/6/2022 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Liên ngành: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội - Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính kính đề nghị UBND Thành phố xem xét báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;
- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách BHXH;
- Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách BHXH;
- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;
- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;
- Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/2/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025;
- Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30/11/2021 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030;
- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện các chỉ tiêu về số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030;
- Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;
- Công văn số 106/HĐND-VHXH ngày 07/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình HĐND Thành phố.

2. Căn cứ thực tiễn:

Giai đoạn 2017-2021, Thành phố luôn quan tâm chỉ đạo công tác BHXH tự

nguyện. Để phát triển người tham gia BHXH tự nguyện góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn, giai đoạn 2017-2021, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng số người tham gia BHXH tự nguyện như: hàng năm giao chỉ tiêu số người tham gia BHXH tự nguyện; hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện theo quy định của Chính phủ¹; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về BHXH tự nguyện được quan tâm, chú trọng,...

Giai đoạn 2018-2021, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho 169.727 người tham gia BHXH tự nguyện là 30 tỷ đồng², trong đó có 1.275 người thuộc đối tượng cận nghèo, 956 người nghèo và 167.496 người thuộc đối tượng khác.

Kết quả, số người tham gia BHXH tự nguyện tăng qua các năm; Thành phố luôn hoàn thành chỉ tiêu số người tham gia BHXH tự nguyện được Chính phủ, HĐND Thành phố giao. Đến năm 2021, số người tham gia BHXH tự nguyện là 63.304 người, tăng 42.148 người tương ứng tăng 199,2% so với năm 2017, chiếm 1,3% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động. Tuy nhiên, từ 01/01/2022, mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu tăng nên việc tham gia BHXH tự nguyện của người dân gặp khó khăn về kinh phí.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao theo Nghị quyết số 28-NQ/TW 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025 là đến năm 2025, số người tham gia BHXH tự nguyện đạt trên 3% lực lượng lao động trong độ tuổi tương ứng 150.000 người và đến năm 2030, số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 10% lực lượng lao động trong độ tuổi tương ứng 510.000 người. Bên cạnh việc giữ vững số người đang tham gia BHXH tự nguyện, trong 09 năm còn phải tăng mới ít nhất 446.696 người tương ứng mỗi năm phải tăng mới 49.632 người.

- Do tiêu chí xác định mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tăng từ 700.000 đồng lên 1.500.000 đồng từ 01/01/2022, mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu tăng từ 154.000 đồng/tháng lên 330.000 đồng/tháng (tăng 2,14 lần)³ nên khó khăn trong việc vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện.

- Việc hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện từ Ngân sách Thành phố là phù hợp với chủ trương "*Đầu tư cho an sinh, phúc lợi*

¹ Theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, Ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông, thôn cụ thể: (i) Bằng 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo (ii) Bằng 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc cận nghèo, (iii) Bằng 10% đối với các đối tượng khác

² Năm 2018 là 4,2 tỷ đồng, năm 2019 là 6,5 tỷ đồng, năm 2020 là 8,6 tỷ đồng, năm 2021 là 10,7 tỷ đồng. Tổng số tiền NSNN hỗ trợ mức đóng tính đến hết năm 2021 là 30 tỷ đồng

³ Khoản 1 Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: người tham gia BHXH tự nguyện hằng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở.

xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế” của Thành phố. Bên cạnh đó người lao động khi hết tuổi lao động không có lương hưu sẽ là một gánh nặng cho Ngân sách khi nhóm này bước vào nhóm người cao tuổi: đó là phải chi trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng cho đối tượng người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng (hiện nay Ngân sách Thành phố đang hỗ trợ cho 92.961 đối tượng người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, không có lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp XH hàng tháng với mức hỗ trợ là 440.000 đồng/người/tháng và tiền mua thẻ BHYT là 67.050 đồng/người/tháng, mỗi năm ngân sách phải hỗ trợ cho nhóm đối tượng này khoảng 565 tỷ đồng/năm). Đồng thời giảm áp lực tài chính của người tham gia BHXH tự nguyện, từ đó khuyến khích người dân tham gia BHXH tự nguyện trong giai đoạn hiện nay (khi cả nước nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, mức sống và thu nhập của người dân bị giảm sút, số lượng người tham gia BHXH tự nguyện không đạt mục tiêu Trung ương đề ra) và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Việc hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện từ Ngân sách Nhà nước thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền Thành phố trong việc phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm và bền vững, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô, để người dân tin tưởng các chính sách an sinh, xã hội của Thành phố, tạo động lực từ đó làm tiền đề, tạo thói quen cho người dân tự nguyện tham gia BHXH để đảm bảo cuộc sống khi về già.

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và các phân tích nêu trên, việc Liên ngành đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành “Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025” là cần thiết và đúng thẩm quyền.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 24/8/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30/11/2021 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 góp phần tiến tới BHXH toàn dân và chỉ tiêu đến năm 2025 tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt trên 3%, năm 2030 tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 10% và 65% người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí, xã hội.

- Hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện để giảm số tiền đóng cho người dân tham gia BHXH tự nguyện thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền Thành phố đối với người dân trên địa bàn và đặc biệt

đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm thực hiện an sinh xã hội, phù hợp với đặc thù của Thủ đô, khả năng cân đối ngân sách và đúng thẩm quyền.

2. Quan điểm xây dựng

- Phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.
- Thề chế hóa các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chính sách BHXH tự nguyện phù hợp với quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố để hỗ trợ người lao động, người dân tham gia BHXH tự nguyện nhằm giảm áp lực về tài chính cho người tham gia, tạo động lực tăng số người tham gia BHXH tự nguyện để được hưởng chế độ hưu trí, tử tuất, khám bệnh, chữa bệnh BHYT; đồng thời đảm bảo kết hợp hài hoà các nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.
- Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách.
- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, không tác động xấu đến kinh tế - xã hội, không tăng thủ tục hành chính, không gây xáo trộn đời sống dân sinh.
- Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Bảo hiểm xã hội Thành phố báo cáo tổng kết tình hình thực hiện chính sách BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2021.
2. Dự thảo Tờ trình Thường trực HĐND Thành phố và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.
3. Đăng tải Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết lên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố để lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức. Kết quả: 66/66 ý kiến nhất trí.
4. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã. Kết quả: có 57 ý kiến; các ý kiến đóng góp đều cơ bản nhất trí, một số nội dung góp ý đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa.
5. Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.
6. UBND Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết.
7. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết.
8. Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết. Xây dựng báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý về nội dung Dự thảo Nghị quyết. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
9. Lập hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.
10. Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. **Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều

Điều 1. Quy định đối tượng, phạm vi

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung đề xuất

Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

2.1. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đề xuất:

2.1.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội, hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

b) Đối tượng áp dụng

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ trường hợp đóng theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều 8 Chương III Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH), đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội, là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2018; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi;
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Người lao động giúp việc gia đình;
- Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương;
- Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình;
- Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (*trừ trường hợp người lao động đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu không quá 10 năm*);
- Người tham gia khác.

(Đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025)

2.1.2. Nguyên tắc xây dựng

a) Việc hỗ trợ cho các đối tượng phải đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, thuận lợi về thủ tục cho người thụ hưởng nhưng không để lợi dụng trục lợi chính sách.

b) Việc hỗ trợ ưu tiên cho những người thuộc hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, không cao bằng các đối tượng được nhận chính sách hỗ trợ.

c) Không hỗ trợ cho đối tượng tự nguyện không nhận chính sách hỗ trợ.

2.1.3. Mức hỗ trợ

Người tham gia BHXH tự nguyện được hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

- Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ nghèo.
- Hỗ trợ thêm 25% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ cận nghèo.
- Hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng khác.

(Mức hỗ trợ này ngoài mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện được quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ).

2.1.4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/8/2022 đến 31/12/2025.

2.1.5. Dự kiến kinh phí: Kinh phí hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2022-2025 là 181.966 triệu đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu đồng chẵn).*

2.1.6. Về nguồn kinh phí: Ngân sách quận, huyện, thị xã. Riêng năm 2022, đối với các huyện, thị xã khó khăn chưa tự cân đối ngân sách, UBND các huyện, thị xã tổng hợp kinh phí hỗ trợ gửi Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã triển khai thực hiện chính sách.

2.2. Liên ngành: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội - Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính đề xuất:

Nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền Thành phố trong việc phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm và bền vững, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô. Trên cơ sở đề xuất của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, Liên ngành: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội - Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính kính đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết "Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025", cụ thể:

2.2.1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

a) Đối tượng áp dụng

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động - Thương binh

và Xã hội (trừ trường hợp đóng theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều 8 Chương III Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH), đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội, là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2018; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi;

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Người lao động giúp việc gia đình;

- Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương;

- Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình;

- Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (*trừ trường hợp người lao động đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu không quá 10 năm*);

- Người tham gia khác.

(*Đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025*)

b) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội, hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

2.2.2. Mức hỗ trợ

Người tham gia BHXH tự nguyện được hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

- Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ nghèo.

- Hỗ trợ thêm 25% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng khác.

(*Mức hỗ trợ này ngoài mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện được quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ*).

2.2.3. Dự kiến kinh phí: Kinh phí hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2022-2025 là 181.966 triệu đồng (Bằng chữ:

Một trăm tám một tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu đồng chẵn) (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2.2.4. Về nguồn kinh phí: Ngân sách quận, huyện, thị xã. Riêng năm 2022, đối với các huyện, thị xã khó khăn chưa tự cân đối ngân sách, UBND các huyện, thị xã tổng hợp kinh phí hỗ trợ gửi Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã triển khai thực hiện chính sách.

2.2.5. Thời gian thực hiện: Từ 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

VI. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

- Ngân sách các quận, huyện, thị xã đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để thực hiện Nghị quyết

- Các quận, huyện, thị xã có thể triển khai, thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.

- Việc thanh quyết toán phần ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện được thanh, quyết toán theo số người tham gia BHXH thực tế hàng năm trong giai đoạn 2022-2025.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT

- *Đối với đối tượng được hỗ trợ:* Chính sách khi được ban hành sẽ dùng ngân sách quận, huyện, thị xã để hỗ trợ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện làm giảm số tiền thực tế phải đóng BHXH tự nguyện của người tham gia BHXH tự nguyện. Tiền hỗ trợ được chuyển từ Ngân sách Nhà nước vào Quỹ BHXH, không hỗ trợ trực tiếp cho người tham gia BHXH tự nguyện.

- *Đối với Quỹ BHXH:* Chính sách khi được ban hành sẽ khuyến khích người lao động, người dân tham gia BHXH tự nguyện làm tăng Quỹ BHXH và tiến tới mục tiêu BHXH toàn dân. Mức hưởng BHXH một lần của người tham gia BHXH tự nguyện không bao gồm số tiền Nhà nước hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện, trừ trường hợp người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.⁴

- *Đối với Ngân sách Nhà nước:* Chính sách khi ban hành về mặt lâu dài sẽ giảm chi từ Ngân sách cho việc chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội và mua thẻ BHYT cho người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp BHXH.

- *Tác động thủ tục hành chính:* Chính sách khi ban hành không phát sinh thủ tục hành chính nên không đánh giá.

- *Tác động về bình đẳng giới:* Chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố không có ảnh hưởng khác biệt giữa nam và nữ để tạo ra hay duy trì bất bình đẳng giới.

⁴ Theo quy định tại Khoản 3, Điều 77 Luật BHXH

VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết dự kiến trình UBND Thành phố xem xét trình HĐND Thành phố vào kỳ họp thường kỳ giữa năm 2022 của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2022-2025.

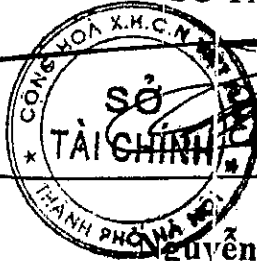
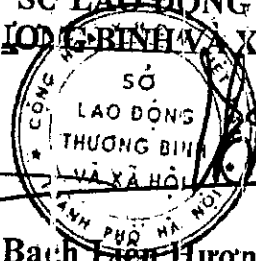
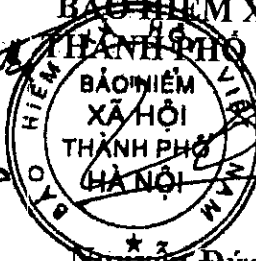
Các phụ lục:

Phụ lục dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết.

Các tài liệu kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố;
- Dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết;
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Các tài liệu liên quan khác.

Liên ngành: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội - Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Sở Tài chính kinh trình UBND Thành phố xem xét báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị./.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH  Nguyễn Xuân Lưu	GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  Bạch Liên Hương	GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI  Nguyễn Đức Hòa
---	---	--

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Chủ tịch TT Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Phó Chủ tịch: Chủ Xuân Dũng, Hà Minh Hải (để b/c);
- Văn phòng UBND TP;
- Lưu: BHXH, LĐTBXH, TC.

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3357**/STC-TCHCSN

Hà Nội, ngày **22** tháng **6** năm 2022

V/v dự thảo Tờ trình của UBND
Thành phố gửi HĐND TP về việc
quy định một số nội dung chi và
mức chi thuộc thẩm quyền của
HĐND Thành phố

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Công văn số 1399/UBND-TH ngày 11/5/2022 của UBND Thành phố về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp giữa năm 2022 HĐND Thành phố;

Căn cứ Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố về việc thống nhất danh mục Nghị quyết QPPL của HĐND Thành phố năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1666/UBND-TH ngày 31/5/2022 của UBND Thành phố về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp giữa năm 2022 HĐND Thành phố,

Ngày 17/6/2022, Sở Tài chính đã có Công văn số 3278/STC-TCHCSN về việc dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và Nghị quyết của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố báo cáo UBND Thành phố; trong đó, Sở Tài chính đã tổng hợp 04 nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố (trong đó bao gồm Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng).

Thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại hội nghị ngày 20/6/2022 về việc điều chỉnh một số mức chi đối với mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng.

Ngày 22/6/2022, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã tiếp thu ý kiến của Thường trực Thành phố và có Tờ trình số 481-TTr/BCSD gửi Ban Thường vụ Thành ủy về việc điều chỉnh một số mức chi tại dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng.

Căn cứ Tờ trình số 481-TTr/BCSD ngày 22/6/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(Cổ dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố kèm theo)



Sở Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố xem xét, ký Tờ trình báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Các đ/c PCT UBND TP:
Hà Minh Hải, Chữ Xuân Dũng;
- Sở VH TT;
- Lưu: VT, TCHCSN.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Lưu

